

Số: 526 /PGDDĐT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2021-2022

Phong Điền, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2553/SGDDĐT-CNTT ngày 08/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Quyết định 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 về việc Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030.

2. Tập trung chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, bước đầu hình thành học liệu số, quy trình số. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

3. Triển khai hiệu quả tiểu dự án thành phần "Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh" thuộc Đề án "Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025" được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 nhằm tạo ra sự đồng bộ, tiên tiến và hiện đại trong ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục, yêu cầu giảng dạy, học tập và yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong việc thụ hưởng các dịch vụ giáo dục theo hướng thông minh, tiện ích và hiệu quả.

4. Mở rộng triển khai toàn tỉnh giải pháp đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 6 (bao gồm khảo sát năng lực lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương); triển khai chuyển đổi một số hồ sơ, sổ sách điện tử thay thế hồ sơ giấy; triển

khai sử dụng số liên lạc điện tử tích hợp Hue-S và số theo dõi và đánh giá học sinh của nhà trường (gọi tắt là số điểm), học bạ điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp, trong đó hướng dẫn các cơ sở giáo dục lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm kiểm tra đánh giá phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch COVID-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các nhà trường tích cực xây dựng học liệu số đảm bảo chất lượng, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác,... để hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động dạy học trực tuyến; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu số để chia sẻ dùng chung, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ, chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*”.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử; tổ chức Cuộc thi bài giảng điện tử cấp trường, cấp huyện/thị xã/thành phố, cấp tỉnh để tuyển chọn bài giảng điện tử tham gia Cuộc thi cấp quốc gia.

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với Cổng Thông tin GD&ĐT Thừa Thiên Huế (viết tắt là Cổng) và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục - Bộ GD&ĐT (gọi tắt là CSDL ngành), hướng đến việc sử dụng phần

mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ trong mỗi nhà trường, trên nền tảng dùng chung toàn tỉnh, cả nước.

b. Rà soát, phát triển hệ thống học liệu điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu và các hệ thống quản lý ngành giáo dục, đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục ở tất cả các mặt: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính, thi đua khen thưởng,...; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn đến Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

b. Tập trung chỉ đạo các đơn vị thực hiện sổ điểm, học bạ điện tử trên Cổng (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng - đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số); triển khai sổ liên lạc điện tử trên APP Hue-S tạo kênh kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường; khuyến khích áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, email, các ứng dụng trên thiết bị di động.

c. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên Hue-S.

d. Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt cụm), đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay tỉnh/thành phố; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT và các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục.

đ. Triển khai có hiệu quả hệ thống trang thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng Thẻ kiểm dịch bệnh (Mã QR cá nhân trên Hue-S) tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và học sinh ngay từ đầu năm học, giúp kiểm soát tốt an toàn dịch bệnh; triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (antoancovid.vn) giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong nhà trường.

e. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để tập huấn giáo viên qua internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

f. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông của ngành, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ GD&ĐT và của Tỉnh gồm:

- Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.
- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ itrithuc.vn.
- Thông tin toàn diện hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với ứng dụng Hue-S.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống Cổng thông tin GD&ĐT và hệ thống CSDL của Bộ GD&ĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê các Phòng, các cơ sở giáo dục cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,.. (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của tỉnh/thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức nhiều chuyên đề, hội thảo về các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, đề tạo động lực cho đội ngũ nghiên cứu phát triển năng lực. Rà soát và liên tục tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu

cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường, bám sát các nội dung như sau:

- Nhận thức và kỹ năng số; kỹ năng về an toàn thông tin; Kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng quản lý, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý ngành (Cổng thông tin GD&ĐT, Hệ thống website ngành; Hệ thống quản lý nhân sự, Hệ thống quản lý thư viện, Cơ sở dữ liệu ngành, Hệ thống thông tin Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ,...).

- Kỹ năng cài đặt và sử dụng chữ ký số Token; cài đặt một số phần mềm phục vụ dạy học, kiểm tra đánh giá; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống, thiết bị CNTT (hệ thống phòng học thông minh theo mô hình SmartEdu, màn hình tương tác, ...) phục vụ dạy học.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

a. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến. Duy trì 100% cơ sở giáo dục kết nối cáp quang internet; khuyến khích các cơ sở giáo dục nâng cấp tốc độ đường truyền lên trên 80 Mbps nhằm theo kịp với nhu cầu.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

a. Đối với Phòng GDĐT: Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Giáo dục cấp Phòng. Phân công một lãnh đạo và một chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c. Đối với cơ sở giáo dục: Phân công một lãnh đạo và một giáo viên hoặc nhân viên CNTT làm đầu mối triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

2. Hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm mỗi cá nhân trong quản lý, sử dụng các hệ thống; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt và có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; triển khai các ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng hoặc thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2021-2022 tại công văn này và Phụ lục đính kèm, Phòng GDĐT yêu cầu:

1. Các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I năm học 2021-2022 và gửi về Phòng GDĐT trước ngày 10/01/2022 để tổng hợp báo cáo Sở GDĐT.

3. Tổ chức tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 và gửi về Phòng GDĐT trước ngày 30/5/2022 để tổng hợp báo cáo Sở GDĐT.

(Phòng GDĐT gửi kèm Phụ lục danh sách các văn bản của Trung ương và của Tỉnh liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục để các đơn vị nghiên cứu và quán triệt thực hiện).

Trên đây là các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, Phòng GDĐT tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- CBCCVC Phòng;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Bá Thành

Phụ lục**CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC**

*(Kèm theo công văn số /SGDDT-CNTT ngày /10/2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
9. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

18. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

19. Kế hoạch 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

20. Quyết định 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 về việc Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030;

21. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

22. Công văn số 2467/SGDĐT-CNTT ngày 27/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên Cổng thông tin GDĐT đối với GDPT và GDTX năm học 2021-2022.
